TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST
Ngày: 21- 10- 2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Nam

2. Ông Nguyễn Bá Long

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Lê Sĩ Vỹ – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2020/TLST-KDTM ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐST-KDTM ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân Thái Khuyến Trường
Địa chỉ trụ sở: Thôn Trung Hòa, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Thiều Đăng Đ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Bị đơn:* + Ông Vũ Trọng C, sinh năm 1977
+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978
Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt: Ông Đ; vắng mặt: Ông C, bà T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 6 năm 2020, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành và tại phiên tòa, phía nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Thái Khuyến Trường *(sau đây gọi tắt là Quỹ tín dụng)* do người đại diện theo pháp luật trình bày và đề nghị: Ngày 08 tháng 5 năm 2019, Quỹ tín dụng cho ông Vũ Trọng C và bà Nguyễn Thị T vay số tiền 250.000.000đ *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)* theo

đồng tín dụng số 212/2019/HĐTD ngày 08/5/2019, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất cho vay 13,2%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn, mục đích vay: Kinh doanh vật liệu xây dựng. Ông C và bà T đã nhận đủ số tiền vay theo phiếu chi và bảng kê các loại tiền lĩnh ngày 08/5/2019.

Để đảm bảo khoản vay trên vợ chồng ông C, bà T thế chấp quyền sử dụng đất thửa đất số 112, tờ bản đồ số 23, diện tích 1326,5m^2 đất ở đã được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS768769 ngày 06/5/2014 theo hợp đồng thế chấp số 04 ngày 05/5/2017 và Phụ lục của Hợp đồng ngày 09/5/ 2018.

Từ tháng 5/2019 đến tháng 5/2020, vợ chồng ông C mới thanh toán cho Quỹ tín dụng số tiền lãi là 7.750.000đ. Hết hạn hợp đồng tín dụng vào ngày 08/5/2020 nhưng vợ chồng ông C không thanh toán số tiền gốc và lãi còn lại cho Quỹ tín dụng. Quỹ tín dụng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng vợ chồng ông C vẫn không trả nợ.

Quỹ tín dụng xét thấy vợ chồng ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền lợi của quỹ. Do đó, Quỹ tín dụng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông C và bà Tphải trả cho Quỹ tín dụng số tiền nợ gốc là 250.000.000đ, tiền lãi đến ngày 21/10/2020 là: 47.717.000đ (lãi trong hạn 13,2%/năm tính từ ngày 08/5/2019 đến 08/5/2020 là 366 ngày bằng: 33.090.000đ, lãi quá hạn 19,8%/năm tính từ ngày 09/5/2020 đến 20/10/2020 là 165 ngày bằng 22.377.000đ, tổng lãi: 55.467.000đ – 7.750.000đ = 47.717.000đ.

Tổng cộng gốc và lãi: 250.000.000đ + 47.717.000đ = 297.717.000đ và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông C và bà T không thanh toán nợ thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thu hồi vốn.

Về phía bị đơn là ông Vũ Trọng C và bà Nguyễn Thị T: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có mặt tại Tòa án để tham gia thố tụng, không có ý kiến đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

□ kiến của kiểm sát viên tham gia tố tụng tại phiên toà: Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, HĐXX và những ng□ời tham gia tố tụng: Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý thức chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án, có mặt tại phiên tòa và tuân theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng, không gửi ý kiến cho Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 299,319 ,323, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Vũ Trọng C và bà Nguyễn Thị T trả cho Quỹ tín dụng số tiền vay gốc: 250.000.000 đồng, tiền lãi: 47.717.000đ, tổng cộng: 297.717.000đ *(Hai trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng)*. Nếu ông C và bà T không thanh toán được nợ thì Qũy tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thu hồi vốn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng tín dụng. Vợ chồng ông C có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ Điều 30, 35,39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện T giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng pháp luật.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C và bà T nhưng họ đều vắng mặt. Tại phiên tòa lần thứ nhất, bị đơn vắng mặt, HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Xét hợp đồng tín dụng: Quỹ tín dụng với ông Vũ Trọng C và bà Nguyễn Thị T ký kết hợp đồng tín dụng số 212/2019/HĐTD ngày 08 tháng 5 năm 2019, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Ông C và bà T đã nhận đủ số tiền vay 250.000.000đ *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)* theo phiếu chi và bảng kê các loại tiền lĩnh ngày 08/5/2019, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất cho vay 13,2%/năm , mục đích vay: Kinh doanh vật liệu xây dựng. Tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể do UBND huyện Triệu Sơn cấp ngày 16/01/2006 cho ông Vũ Trọng C được phép kinh doanh hàng vật liệu xây dựng, buôn bán hàng hóa.

Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông C mới thanh toán cho Quỹ tín dụng số tiền lãi là 7.750.000đ. Hợp đồng tín dụng đã hết hạn vào ngày 08/5/2020 nhưng vợ chồng ông C không thanh toán số tiền gốc và lãi còn lại cho Quỹ tín dụng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Quỹ tín dụng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông C và bà T phải trả cho Quỹ tín dụng số tiền nợ gốc là 250.000.000đ và các khoản tiền lãi trong hạn: 33.090.000đ, lãi quá hạn: 22.377.000đ, tổng lãi: 55.467.000đ – 7.750.000đ *(lãi đã trả)* = 47.717.000đ. Tổng cộng gốc và lãi: 250.000.000đ + 47.717.000đ = 297.717.000đ và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét Hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo khoản vay trên, vợ chồng ông C, bà T thế chấp quyền sử dụng đất thửa đất số 112, tờ bản đồ số 23, diện tích 1326,5m^2 đất ở tại thôn T, xã T được UBND huyện Triệu Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS768769 ngày 06/5/2014 theo Hợp đồng thế chấp số 04 ngày 05/5/2017 và Phụ lục của Hợp đồng ngày 09/5/ 2018.

Tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 212/2019/HĐTD, Quỹ tín dụng và vợ chồng ông C thỏa thuận: "Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên vay, các bên thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 04/HĐTC ngày 04/5/2017 gồm có quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS768769 ngày 06/5/2014".

Hợp đồng thế chấp số 04 ngày 05/5/2017 và Phụ lục của Hợp đồng ngày 09/5/2018 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, được công chứng tại Văn phòng công chứng Triệu Sơn và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Triệu Sơn, các thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của Điều 298,317,318,320 BLDS. Tại Biên bản xem xét thẩm định tài sản thế chấp

ngày 11/9/2020, thửa đất vẫn giữ nguyên diện tích, không có công trình xây dựng trên đất. Do đó, hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Trường hợp bên vay vốn không thanh toán được nợ thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thu hồi vốn.

[4] Về án phí: Yêu cầu của Quỹ tín dụng được chấp nhận nên hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn. Vợ chồng ông C và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, 35,39,147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278, 280BLTTDS; Điều 298,299, 317, 318,319, 320,323, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Thái khuyến Trường: Buộc ông Vũ Trọng C và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Thái khuyến Trường số tiền nợ gốc: 250.000.000 đồng, tiền lãi là: 47.717.000đ, tổng cộng: 297.717.000đ *(Hai trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu ông C và bà T không trả tiền hoặc trả không đủ số tiền thuộc nghĩa vụ của mình thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng hai bên đã kí kết tương ứng thời gian chậm trả.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông C và bà T không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Quỹ tín dụng nhân dân Thái khuyến Trường có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi vốn là quyền sử dụng đất thửa đất số 112, tờ bản đồ số 23 Bản đồ địa chính xã T diện tích 1326,5m^2 có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS768769 do UBND huyện Triệu Sơn cấp ngày 06/5/2014 đứng tên ông Vũ Trọng C và bà Nguyễn Thị T.

3. Về án phí: Ông C và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 14.885.000đồng *(Mười bốn triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng)*.

Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân nhân dân Thái khuyến Trường số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.010.000đ theo biên lai số AA/2018/ 0004065 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu